CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO

Lô 1, KCN Tam Dương II, Kim Long, Tam Dương, Vĩnh Phúc
info@vitto.vn www.vitto.vn

NHÀ MÁY VITTO - VĨNH PHÚC
KCN Tam Dương II, Kim Long,
Tam Dương, Vĩnh Phúc

NHÀ MÁY HOÀN MỸ
KCN Khai Quang,
Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

NHÀ MÁY VITTO - PHÚ LỘC
KCN La Sơn, Lộc Sơn,
Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

NHÀ MÁY VITTO FRIT
KCN La Sơn, Lộc Sơn,
Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

@2024 Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto



Hướng đến kiến tạo không gian đẹp cùng trải nghiệm sống hoàn mỹ trên từng chi tiết, từng bộ sưu tập gạch men không chỉ là kết tinh của sự sáng tạo, đam mê, cống hiến mà còn là tình yêu với đất, ngọn lửa đổi mới và khát vọng vươn xa.

Từ những nguyên liệu tinh túy nhất kết hợp với sự tân tiến về công nghệ, chúng tôi mang đến những giải pháp vượt thời gian với nét đẹp vĩnh cửu và giá trị bền vững – nơi cái đẹp hòa quyện cùng sự tiện nghi, nơi chất lượng gắn liền với trách nhiệm và nơi từng viên gạch trở thành một phần trong hành trình kiến tạo không gian sống lý tưởng.

DANH MỤC SẢN PHẨM

GẠCH ỐP VÀ LÁT

150X800MM	08
600X600MM	10
800X800MM	16
600X1200MM	24
1000X1000MM	26

GẠCH ỐP TƯỜNG

300X600MM	32
400X800MM	40

BỀ MẶT

BÓNG

HIGH GLOSSY

DIAMOND

MATT

MATT BABY SKIN

MATT RELIEF

MATT COMFORT

BẢNG KÝ HIỆU

UP Ultra Porcelain

EP Elite Porcelain

CC Ceramic

Rectified

1 Face

Trong nhà

Ngoài trời

Đa ứng dụng

Gạch lát sàn

Gạch ốp tường

Chống thấm

Bảo vệ lớp thiết kế

Chống trơn trượt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÍNH CHẤT	ISO 13006:2018 TIÊU CHUẨN Nhóm BI_a, E_b < 0.5%	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM
Tính chất quy chuẩn		
Độ sai lệch về chiều dài & chiều rộng	± 0.3 % (± 1.00 mm)	ISO 10545 - 2
Độ sai lệch về độ dày	± 5.0 % (± 0.50 mm)	ISO 10545 - 2
Độ vuông góc	± 0.3 % (± 1.50 mm)	ISO 10545 - 2
Độ thẳng của cạnh	± 0.3 % (± 0.80 mm)	ISO 10545 - 2
Độ phẳng bề mặt - Độ cong trung tâm	± 0.4 % (± 1.80 mm)	ISO 10545 - 2
Độ phẳng bề mặt - Độ cong cạnh	± 0.4 % (± 1.80 mm)	ISO 10545 - 2
Độ phẳng bề mặt - Độ cong vênh	± 0.4 % (± 1.80 mm)	ISO 10545 - 2
Chất lượng bề mặt	Tối thiểu 95 % bề mặt gạch phải không có khuyết tật	ISO 10545 - 2
Độ lệch màu nhỏ (Đối với màu trơn)	ΔE < 0.75	ISO 10545 - 16
Tính chất vật lý		
Độ hút nước	E_b < 0.5% Tối đa từng mẫu. 0.6%	ISO 10545 - 3
Mô đun đàn hồi khi uốn	Tối thiểu. 35.0 N/mm² Tối thiểu từng mẫu. 32.0 N/mm²	ISO 10545 - 4
Độ bền uốn cho độ dày > 7.5mm	Không nhỏ hơn 1300.0 (N)	ISO 10545 - 4
Độ cứng MOH'S	Tối thiểu. 5	TCVN 6415-18:2016
Khả năng chịu sốc nhiệt	Theo phương pháp thử nghiệm	ISO 10545 - 9
Khả năng chống rạn men	Được yêu cầu	ISO 10545 - 11
Khả năng chống băng giá	Được yêu cầu	ISO 10545 - 12
Tính chất hóa học		
Khả năng chống bám bẩn	Tối thiểu mức 3	ISO 10545 - 14
Khả năng kháng hóa chất gia dụng & muối hồ bơi	Tối thiểu B	ISO 10545 - 13
Khả năng kháng axit & kiềm nồng độ thấp	Theo nhà sản xuất	ISO 10545 - 13
Khả năng kháng axit & kiềm nồng độ cao	Theo nhà sản xuất	ISO 10545 - 13



GẠCH ỐP VÀ LÁT

150x800 | 600x600 | 800x800 | 600x1200 | 1000x1000



150x
800mm

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS Beauty



04218 UP
150x800 mm 5



04221 UP
150x800 mm 5



04216 UP
150x800 mm 5



04219 UP
150x800 mm 5



04222 UP
150x800 mm 5



04217 UP
150x800 mm 5



600 x
600 mm

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS
Beauty



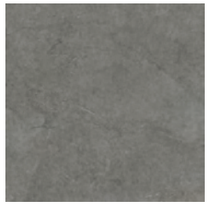
06419
600x600 mm UP 4



03340
600x600 mm UP 1



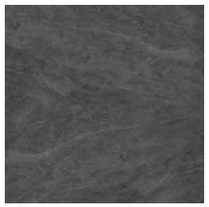
06454
600x600 mm UP 3



08217
600x600 mm UP 3



03315
600x600 mm UP 1



03370
600x600 mm UP 1



600 x
600 mm

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS Beauty

03319
600x600 mm UP 1

03318
600x600 mm UP 3



06425
600x600 mm UP 1

08309
600x600 mm UP 1

26105
600x600 mm UP 1



06422
600x600 mm UP 1

03305
600x600 mm UP 1

06412
600x600 mm UP 1



600x
600mm

BỀ MẶT
HIGH GLOSSY

TIMELESS
Beauty

07041
600x600 mm UP 4

06081
600x600 mm UP 6

08435
600x600 mm UP 4

06038
600x600 mm UP 3

98023
600x600 mm UP 3

98343
600x600 mm UP 1

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS
Beauty

800 x
800 mm

04130
800x800mm _____ UP 3



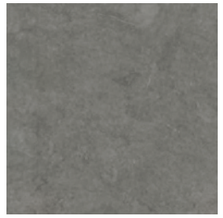
04100
800x800mm _____ UP 1



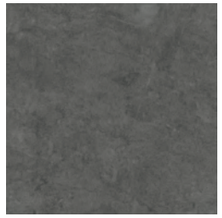
33307
800x800mm _____ UP 1



35306
800x800mm _____ UP 3



35307
800x800mm _____ UP 3



35308
800x800mm _____ UP 3



33402
800x800mm _____ UP 3





800x
800mm

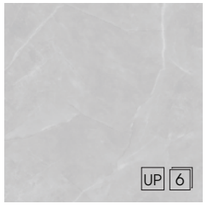
600x
600mm

BỀ MẶT
MATT COMFORT

TIMELESS Beauty



73109 ___ 600x600 mm
04169 ___ 800x800 mm



73102 ___ 600x600 mm
04162 ___ 800x800 mm



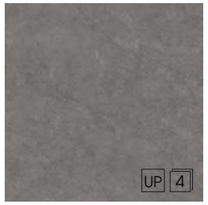
73107 ___ 600x600 mm
04167 ___ 800x800 mm



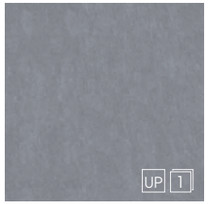
26365 ___ 600x600 mm
34705 ___ 800x800 mm



96116 ___ 600x600 mm
33406 ___ 800x800 mm



73104 ___ 600x600 mm
04164 ___ 800x800 mm



26362 ___ 600x600 mm
34702 ___ 800x800 mm



96117 ___ 600x600 mm
33407 ___ 800x800 mm



73111 ___ 600x600 mm
04171 ___ 800x800 mm



800x
800mm

600x
600mm

BỀ MẶT
MATT COMFORT

TIMELESS Beauty



73103 ___ 600x600 mm
04163 ___ 800x800 mm



73108 ___ 600x600 mm
04168 ___ 800x800 mm



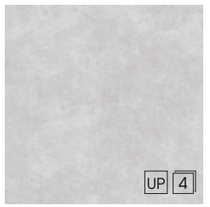
73101 ___ 600x600 mm
04161 ___ 800x800 mm



96114 ___ 600x600 mm
33404 ___ 800x800 mm



26364 ___ 600x600 mm
34704 ___ 800x800 mm



96115 ___ 600x600 mm
33405 ___ 800x800 mm



BỀ MẶT
HIGH GLOSSY

TIMELESS Beauty

800 x 800 mm

600 x 600 mm

00777 ___ 600x600 mm
00888 ___ 800x800 mm

07358 ___ 600x600 mm
34058 ___ 800x800 mm

07359 ___ 600x600 mm
34059 ___ 800x800 mm

73618 ___ 600x600 mm
09068 ___ 800x800 mm

73619 ___ 600x600 mm
09069 ___ 800x800 mm

07363 ___ 600x600 mm
34063 ___ 800x800 mm

73622 ___ 600x600 mm
09072 ___ 800x800 mm

00779 ___ 600x600 mm
00889 ___ 800x800 mm

600 x
1200 mm





39001
600x1200mm UP 4



39005
600x1200mm UP 3



32004
600x1200mm UP 4

39104
600x1200mm UP 3



39103
600x1200mm UP 3



39107
600x1200mm UP 3



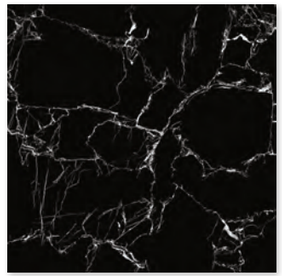
1000 x
1000 mm

BỀ MẶT
DIAMOND

TIMELESS
Beauty



09402
800x800mm _____ UP 1



04031
800x800mm _____ UP 1

1000 x
1000 mm

BỀ MẶT
DIAMOND

TIMELESS
Beauty

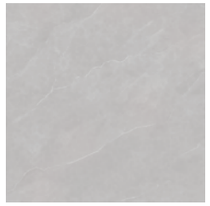
55104
1000x1000mm UP 4

06283
1000x1000mm UP 4

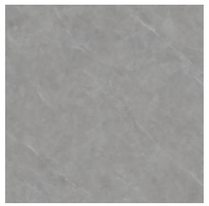
55128
1000x1000mm UP 4



55125
1000x1000mm UP 4



55129
1000x1000mm UP 1



06282
1000x1000mm UP 4





GẠCH ỐP TƯỜNG

300x600 | 400x800

300x
600mm

02707
300x600mm CC 1

00452
300x600mm CC 1

02709
300x600mm CC 1

00454
300x600mm CC 1

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS
Beauty



BỀ MẶT
MATT

TIMELESS
Beauty

300 x
600 mm

04424
300x600mm UP 2



22083
300x600mm UP 8



22458
300x600mm UP 4

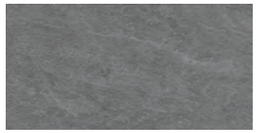
22455
300x600mm UP 6



22466
300x600mm UP 8



22422
300x600mm 2



22425
300x600mm UP 2



04426
300x600mm UP 2



26510
300x600mm UP 4



300x
600mm

01600
300x600mm CC 1

02136
300x600mm CC 1

03134
300x600mm CC 1

07379
300x600mm CC 1





89001
300x600mm EP 1

82011
300x600mm EP 1

82014
300x600mm EP 1

89007
300x600mm EP 1

82016
300x600mm EP 1

82013
300x600mm EP 1

04476
300x600mm UP 4

22200
300x600mm UP 2

25511
300x600mm UP 4

25505
300x600mm UP 8

BỀ MẶT
MATT

TIMELESS
Beauty

400 x
800 mm

15570
400x800mm UP 6

04080
400x800mm UP 4

15569
400x800mm UP 3

15204
400x800mm UP 3

16564
400x800mm UP 3

15603
400x800mm UP 3

15563
400x800mm UP 3

15706
400x800mm UP 3

15210
400x800mm UP 4





400x
800mm

BỀ MẶT
HIGH GLOSSY

TIMELESS Beauty

15521
400x800mm UP 3

15534
400x800mm UP 2

15527
400x800mm UP 3



09759
400x800mm UP 3



09969
400x800mm UP 1



17513
400x800mm UP 3